

**LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027 (ĐỢT 1)**  
**CÁC LỚP ĐH K18**

| TT | Mã HP     | Học phần                                  | Số TC | Hình thức thi | Lớp học phần                                                    | Sĩ số | Phòng thi | Ngày thi   | Ca thi | Ghi chú |
|----|-----------|-------------------------------------------|-------|---------------|-----------------------------------------------------------------|-------|-----------|------------|--------|---------|
| 1  | PTUD0513L | Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động | 3     | Vấn đáp       | Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động-1-26 (ĐH18.01)-1-1.12 | 28    | A5 - 402  | 22/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 2  | GAME0513L | Lập trình Game                            | 3     | Vấn đáp       | Lập trình Game-1-26 (ĐH18.01)-1-1.11                            | 28    | A5 - 402  | 26/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 3  | HTXE0412L | Hệ thống điện thân xe                     | 2     | Vấn đáp       | Hệ thống điện thân xe-1-26 (ĐH18.01)-1-1.18                     | 47    | A6- 301   | 21/09/2026 | Ca 1,2 |         |
| 4  | TTOT0412L | Tính toán ô tô                            | 2     | Vấn đáp       | Tính toán ô tô-1-26 (ĐH18.01)-1-1.18                            | 54    | A6- 301   | 25/09/2026 | Ca 1,2 |         |
| 5  | TBTN0412L | Thiết bị tiện nghi ô tô                   | 2     | Vấn đáp       | Thiết bị tiện nghi ô tô-1-26 (ĐH18.01)-1-1.18                   | 51    | A6- 301   | 28/09/2026 | Ca 1,2 |         |
| 6  | VTMT0412L | Vẽ và thiết kế trên máy tính              | 2     | Vấn đáp       | Vẽ và thiết kế trên máy tính-1-26 (ĐH18.01)-1-1.17              | 12    | A5- 301   | 21/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 7  | TKNG0412L | Công nghệ thiết kế ngược-                 | 2     | Vấn đáp       | Công nghệ thiết kế ngược-1-26 (ĐH18.01)-1-1.17                  | 5     | A5- 405   | 24/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 8  | CADM0412L | Công nghệ CAD/CAM                         | 2     | Vấn đáp       | Công nghệ CAD/CAM-1-26 (ĐH18.01)-1-1.17                         | 5     | A5- 405   | 28/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 9  | CDT20412L | Hệ thống Cơ - Điện tử 2                   | 2     | Vấn đáp       | Hệ thống Cơ - Điện tử 2-1-26 (ĐH18.01)-1-1.19                   | 3     | A5- 303   | 23/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 10 | TLKN0412L | Truyền động thủy lực và khí nén           | 2     | Vấn đáp       | Truyền động thủy lực và khí nén-1-26 (ĐH18.01)-1-1.19           | 3     | A5- 303   | 26/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 11 | UCAE0412L | Ứng dụng CAE trong thiết kế               | 2     | Vấn đáp       | Ứng dụng CAE trong thiết kế-1-26 (ĐH18.01)-1-1.20               | 2     | A5- 105   | 24/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 12 | DBCL0412L | Đảm bảo chất lượng hàn                    | 2     | Vấn đáp       | Đảm bảo chất lượng hàn-1-26 (ĐH18.01)-1-1.20                    | 2     | A5- 503   | 28/09/2026 | Ca 3,4 |         |

| TT | Mã HP     | Học phần                                     | Số TC | Hình thức thi | Lớp học phần                                                       | Sĩ số | Phòng thi | Ngày thi   | Ca thi | Ghi chú |
|----|-----------|----------------------------------------------|-------|---------------|--------------------------------------------------------------------|-------|-----------|------------|--------|---------|
| 13 | TTQT0712L | Thanh toán quốc tế                           | 2     | Vấn đáp       | Thanh toán quốc tế-1-26 (ĐH18.01)-1-1.21                           | 10    | A1- 405   | 25/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 14 | KTQR0712L | Kế toán quản trị                             | 2     | Vấn đáp       | Kế toán quản trị-1-26 (ĐH18.01)-1-1.21                             | 16    | A1- 405   | 22/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 15 | PLKT0213L | Pháp luật kinh tế                            | 3     | Vấn đáp       | Pháp luật kinh tế-1-26 (ĐH18.01)-1-1.21                            | 27    | A1- 405   | 29/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 16 | KTDT0712L | Kinh tế đầu tư                               | 2     | Vấn đáp       | Kinh tế đầu tư-1-26 (ĐH18.01)-1-1.22                               | 15    | A1- 404   | 21/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 17 | CĐCN0613L | Chuyên đề công nghệ điện, điện tử            | 3     | Vấn đáp       | Chuyên đề công nghệ điện, điện tử-1-26 (ĐH18.01)-1-1.13            | 13    | A6- 104   | 26/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 18 | KTLU0612L | Kỹ thuật lạnh ứng dụng                       | 2     | Vấn đáp       | Kỹ thuật lạnh ứng dụng-1-26 (ĐH18.01)-1-1.13                       | 23    | A6- 104   | 22/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 19 | TKDT0612L | Thiết kế mạch điện tử-                       | 2     | Vấn đáp       | Thiết kế mạch điện tử-1-26 (ĐH18.01)-1-1.13                        | 13    | A6- 104   | 30/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 20 | YTKD0612L | Thiết kế hệ thống điều hòa không khí         | 2     | Vấn đáp       | Thiết kế hệ thống điều hòa không khí-1-26 (ĐH18.01)-1-1.15         | 9     | A1- 406   | 26/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 21 | YTCS0612L | Truyền chất và cơ sở kỹ thuật sấy            | 2     | Vấn đáp       | Truyền chất và cơ sở kỹ thuật sấy-1-26 (ĐH18.01)-1-1.15            | 9     | A5 - 205  | 29/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 22 | MTTC0612L | Mạng truyền thông công nghiệp                | 2     | Vấn đáp       | Mạng truyền thông công nghiệp-1-26 (ĐH18.01)-1-1.16                | 48    | A6- 203   | 26/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 23 | TDQT0612L | Tự động hóa quá trình công nghệ              | 2     | Vấn đáp       | Tự động hóa quá trình công nghệ-1-26 (ĐH18.01)-1-1.16              | 48    | A6- 203   | 22/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 24 | DCTD0613L | Điều chỉnh tự động truyền động điện          | 3     | Vấn đáp       | Điều chỉnh tự động truyền động điện-1-26 (ĐH18.01)-1-1.16          | 47    | A6- 203   | 30/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 25 | NTBA0612L | Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp | 2     | Vấn đáp       | Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp-1-26 (ĐH18.01)-1-1.14 | 3     | A6- 201   | 25/09/2026 | Ca 3,4 |         |
| 26 | HTDI0612L | Hệ thống điện                                | 2     | Vấn đáp       | Hệ thống điện-1-26 (ĐH18.01)-1-1.14                                | 3     | A6- 201   | 29/09/2026 | Ca 3,4 |         |

*ASD*

| TT | Mã HP     | Học phần                    | Số TC | Hình thức thi | Lớp học phần                                      | Sỹ số | Phòng thi | Ngày thi   | Ca thi | Ghi chú |
|----|-----------|-----------------------------|-------|---------------|---------------------------------------------------|-------|-----------|------------|--------|---------|
| 27 | SDHQ0612L | Sử dụng năng lượng hiệu quả | 2     | Vấn đáp       | Sử dụng năng lượng hiệu quả-1-26 (ĐH18.01)-1-1.14 | 3     | A6- 201   | 02/10/2026 | Ca 3,4 |         |

**Ghi chú:** - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT & ĐBCL trước khi thực hiện;

**Nơi nhận:**

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 09 tháng 09 năm 2026

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trịnh Xuyến Phụng